TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/DS-ST
Ngày: 10-5-2024
"V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Mai Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

2. Bà Trang Thị Cẩm Nhuần

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 440/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST-DS ngày 09/4/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 51/2024/QĐST-DS ngày 24/4/2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Thạch Thị H,** sinh năm 1980 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Bà **Sơn Thị Sa R,** sinh năm 1975 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Sơn Thị Sa R: Ông Đặng V C, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 22/9/2022 chị Thạch Thị H trình bày và yêu cầu:

Chị có tham gia góp hụi ở dây hụi khui ngày 06/3/2019 dl do chị Sơn Thị Sa R làm đầu thảo hụi. Hình thức tham gia góp hụi được thỏa thuận như sau: Loại hụi 5.000.000 đồng có 17 phần, kỳ mở hụi đầu tiên vào ngày 06/3/2019 (dl) sau đó 01 tháng khui 01 lần; hình thức lĩnh hụi là thành viên trong dây hụi bỏ thăm cao nhất thì hốt, việc góp hụi là sau khi đã mở hụi thì đầu thảo đi gom tiền của hụi viên sau đó giao tiền tại nhà hụi viên được lĩnh hụi. Mỗi người lĩnh hụi thỏa thuận trả cho đầu thảo hưởng huê hồng số tiền 1.500.000 đồng/01 lần hốt hụi.

Dây số 8 chị tham gia 01 phần lấy tên trong danh sách hụi là "Cô H" đóng hụi sống đầy đủ từ lần khui thứ 1 đến lần khui thứ 15 cho đầu thảo bằng số tiền 42.490.000 đồng, đến lần khui thứ 16 thì đầu thảo tuyên bố úp hụi nhưng không hoàn trả tiền hụi sống cho chị; Dây số 9 chị tham gia 01 phần lấy tên trong danh sách hụi là "Cô H" đóng hụi sống đầy đủ từ lần khui thứ 1 đến lần khui thứ 15 cho đầu thảo bằng số tiền 42.880.000 đồng, đến lần khui thứ 16 thì đầu thảo tuyên bố úp hụi, nhưng không hoàn trả tiền hụi sống cho chị.

Sau khi úp hụi thì chị và chị Sa R có tính toán với nhau số tiền hụi sống mà chị H đã đóng 2 dây này bằng 85.990.000 đồng có kèm theo biên nhận của chị Sa R tự tính toán và giao tại nhà chị H. Tuy nhiên đơn khởi kiện của chị chỉ yêu cầu số tiền 85.370.000 đồng ít hơn số tiền hai bên đã chốt sổ. thì chị cũng thống nhất. Sau khi úp hụi chị Sa R có trả cho chị được 03 lần tiền hụi sống gồm trong các ngày 11/8/2020 trả 10.000.000 đồng, ngày 20/3/2021 trả 5.000.000 đồng và ngày 06/8/2021 trả số tiền 3.000.000 đồng, tổng cộng trả 18.000.000 đồng. Sau khi cấn trừ số tiền 18.000.000 đồng chị yêu cầu chị Sa R phải trả tiếp số tiền còn lại là 67.370.000 đồng, không yêu cầu tính lãi hụi.

- Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn chị Sơn Thị Sa R trình bày:

Chị Sơn Thị Sa R thừa nhận có tổ chức khui dây hụi ngày 06/3/2019 (dl) loại hụi 5.000.000 đồng như chị H trình bày. Về thời gian khui hụi, sự thỏa thuận khi tham gia góp hụi, số phần hụi chị H tham gia các ở dây số 8, 9 là đúng. Tuy nhiên sau lần khui thứ 3 thì chị H đã bán 02 dây hụi này cho chị Sa R bằng số tiền 23.000.000 đồng (lần 1 chị Sa R giao cho chị H số tiền 10.000.000 đồng, lần 2 giao số tiền 13.000.000 đồng), việc bán hụi chỉ thỏa thuận bằng miệng không có làm văn bản.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn phải trả số tiền hụi sống là 67.370.000 đồng. Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn. Các đương sự không bổ sung thêm tài liệu chứng cứ mới, không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ và không yêu cầu triệu tập người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc thụ lý vụ án "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi" là đúng quan hệ tranh chấp. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đảm bảo đúng quy định. Về đưa người tham gia tố tụng, Tòa án đã đưa đầy đủ trong hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay nên việc xét xử đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị H. Buộc chị Sơn Thị Sa R phải có trách nhiệm trả cho chị H số tiền hụi sống 67.370.000 đồng, chị H không yêu cầu tính lãi hụi nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Buộc chị Sa R phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Thạch Thị H khởi kiện yêu cầu chị Sơn Thị Sa R phải trả số tiền hụi sống đã góp, quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi". Bị đơn cư trú tại Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về đưa người tham gia tố tụng và hòa giải: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn Tòa án đã đưa chị Sơn Thị Sa R vào tham gia tố tụng với tư cách bị đơn trong vụ án. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ra thông báo về việc thụ lý vụ án và tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 196, 208, 209, 210 và Điều 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Được Kiểm sát viên giám sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa nhận định thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung: Chị Thạch Thị H yêu cầu chị Sơn Thị Sa R phải trả số tiền hụi sống đã đóng ở dây hụi số 8, 9 do chị Sa R làm đầu thảo hụi, tổ chức khui cùng ngày 06/3/2019 dl bằng số tiền 67.370.000 đồng. Xét yêu cầu khởi kiện của chị H là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Bởi lẽ: Trong hòa giải người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của chị Sơn Thị Sa R thừa nhận chị H có tham gia dây hụi số 8, 9 do chị Sa R tổ chức khui cùng ngày 06/3/2019 (dl) loại

hụi 5.000.000 đồng có 17 phần như chị H trình bày và thừa nhận chị H có tham gia mỗi dây 01 phần ở các dây số 8, 9 lấy tên trong danh sách hụi là "*Cô H*". Theo như danh sách hụi chị H cung cấp thì hụi dây số 8, 9 hụi đều khui từ lần thứ 1 đến lần khui thứ 15 thì úp hụi không khui nữa, tham gia cùng với chị H trong dây hụi này là ông Nguyễn V M, lấy tên trong danh sách hụi là "S L". Qua xác minh thì ông M thừa nhận dây hụi số 8, 9 chị Sa R có tổ chức khui từ lần thứ 1 đến lần thứ 15, đến lần khui thứ 16 thì tuyên bố úp hụi không khui nữa nhưng không hoàn trả tiền hụi sống do đó ông cũng có nộp hồ sơ khởi kiện chị Sa R trong một vụ kiện khác và đã được Toà án nhân dân huyện T thụ lý giải quyết xong bằng Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự số 125/2023/QĐST-DS ngày 28/8/2023.

Xét lời nại ra của người đại diện theo ủy quyền của chị Sa R cho rằng chị H có tham gia góp hụi ở dây 8, 9 tuy nhiên chị H đã bán hụi cho chị Sa R sau lần khui thứ 3 bằng số tiền 23.000.000 đồng (lần thứ nhất chị Sa R giao cho chị H số tiền 10.000.000 đồng, lần thứ 2 giao số tiền 13.000.000 đồng) không được chị H thừa nhận mà cho rằng chị có đóng hụi sống đầy đủ cho chị R ở các lần khui đầy đủ từ lần khui thứ 1 đến 15, giữa hai không có thoả thuận bán hụi như chị Sa R trình bày. Đồng thời sau khi úp hụi thì chị Sa R có trả được 03 lần tiền hụi sống gồm: ngày 11/8/2020 trả 10.000.000 đồng, ngày 20/3/2021 trả 5.000.000 đồng và ngày 06/8/2021 trả 3.000.000 đồng, tổng cộng trả 18.000.000 đồng. Kết quả xác minh các nhân chứng chị Đ K T là người làm chứng cho rằng chị Sa R có nhờ chị trả tiền hụi sống cho chị H 02 lần: Lần thứ 1 nhờ chị giao cho chị H số tiền 10.000.000 đồng, lần thứ 2 nhờ chị đưa cho chị H số tiền 5.000.000 đồng (bút lục số 40), như vậy việc chị H trình bày chị Sa R có hoàn trả tiền hụi sống cho chị H là có căn cứ.

Đối với người đại diện theo ủy quyền của chị Sa R cho rằng chị Sa R có giao cho chị H số tiền 23.000.000 đồng là tiền chị H bán 02 phần hụi cho chị Sa R. Xét thấy lý do chị Sa R cũng nhưng người đại diện theo ủy quyền của chị Sa R nêu ra để không trả tiền hụi cho chị H là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Bởi vì quá trình giải quyết vụ án phía chị H không thừa nhận có thỏa thuận mua bán hụi. Quá trình giải quyết vụ án ngày 08/5/2023 Tòa án nhân dân huyện T có ra quyết định yêu cầu chị Sa R, người đại diện của chị Sa R cung cấp chứng cứ chứng minh hai bên có thỏa thuận mua bán hụi, cung cấp biên nhận chị H nhận số tiền 23.000.000 đồng của chị Sa R nhưng chị Sa R không cung cấp không chứng minh được nên Hội đồng xét xử không có cở sở chấp nhận lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị H, buộc chị Sơn Thị Sa R phải trả số tiền hụi sống là 67.370.000 đồng, chị H không yêu cầu tính lãi hụi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét thấy quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nêu trên nên chấp nhận toàn bộ.

[6] Về án phí: Buộc chị Sơn Thị Sa R phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, chị Thạch Thị H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92, 147, 217, 227, 228, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 471, khoản 2 Điều 468; Bộ luật Dân sự 2015; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi biêu phường; Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị H.

2. Buộc chị Sơn Thị Sa R phải có nghĩa vụ trả cho chị Thạch Thị H số tiền hụi sống bằng 67.370.000 đồng (dây hụi số 8, 9 khui cùng ngày 06/3/2019 dl, loại hụi 5.000.000 đồng có 17 phần, hụi 01 tháng khui 01 lần do chị Sơn Thị Sa R tổ chức làm đầu thảo hụi).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Buộc chị Sơn Thị Sa R phải chịu số tiền 3.368.500 đồng. Hoàn trả cho chị Thạch Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.134.250 đồng theo biên lai thu số 0014480 ngày 12/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký